

KHUNG PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC KHÔNG GIAN SÁNG TẠO VIỆT NAM

BẢN THẢO ĐỂ THAM VẤN



KHUNG PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC KHÔNG GIAN SÁNG TẠO VIỆT NAM

LỜI MỞ ĐẦU

Hội đồng Anh phối hợp cùng Viện Nghiên cứu Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam (VICAS) tiến hành nghiên cứu rà soát những văn bản pháp lý này dựa trên nhu cầu của các không gian sáng tạo ở Việt Nam cần hiểu rõ hơn về các quy định pháp lý của nhà nước có liên quan đến sự hình thành và hoạt động của các không gian này. Đây là một rà soát ban đầu có tính định hướng chung cho những người làm chủ hoặc/và làm công tác quản lý, giám tuyển, nhà sản xuất v.v. của các không gian sáng tạo. Dựa trên bản thảo này, các hoạt động tham vấn cộng đồng các không gian sáng tạo và phía quản lý nhà nước sẽ được thực hiện để hoàn thiện nội dung báo cáo. Mục đích của báo cáo cuối cùng là đưa ra được các phân tích về những điểm phù hợp và chưa phù hợp của khung pháp lý đối với các không gian sáng tạo tại Việt Nam dựa trên thực tế kinh nghiệm thực thi, và đề ra những kiến nghị phù hợp để hoàn thiện hơn nữa khung pháp lý này, góp phần thúc đẩy sự phát triển và những đóng góp của các không gian sáng tạo vào trong nền kinh tế sáng tạo và sự phát triển văn hoá xã hội của Việt Nam, cũng như trong việc triển khai Chiến lược quốc gia về phát triển các ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Chương trình tham vấn này sẽ tạo nền tảng để Hội đồng Anh và VICAS thiết kế và tổ chức những cuộc đối thoại chính sách giữa các không gian sáng tạo và các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hoá và các ngành công nghiệp sáng tạo.

Trong báo cáo này có đề cập đến nội dung của rất nhiều các văn bản pháp lý (quy định, nghị định v.v.) của Nhà nước. Để tra khảo một cách nhanh nhất các văn bản này trong khi đọc báo cáo, chúng tôi khuyến nghị quý vị nên sử dụng bản điện tử của báo cáo để dễ dàng truy cập đường dẫn đến các văn bản pháp lý điện tử. Báo cáo có thể được tải về từ trang điện tử của Hội đồng Anh <https://www.britishcouncil.vn/vi/nghe-thuat/tu-lieu>, hoặc gửi thư đề nghị gửi báo cáo đến địa chỉ vnarts@britishcouncil.org.vn.

Mọi ý kiến đóng góp, phản hồi, hoặc thắc mắc xin gửi trực tiếp về địa chỉ:
vnarts@britishcouncil.org.vn

KHUNG PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC KHÔNG GIAN SÁNG TẠO VIỆT NAM

ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI MỚI

Những năm gần đây, ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo đã nhanh chóng nổi lên như một ngành kinh tế quan trọng với những đóng góp vô cùng to lớn cho nền kinh tế quốc dân và sự phát triển văn hóa, xã hội ở nhiều quốc gia trên thế giới. Bằng chứng về sự đóng góp to lớn của ngành công nghiệp văn hóa đối với nhiều nền nền kinh tế và sự nhanh chóng nắm bắt được tốc độ phát triển của ngành này của nhiều nước châu Á như Singapore, Thái Lan, Hồng Kông, v.v. đã cho thấy rõ rằng đã đến lúc Việt Nam phải dẫn bước, nắm bắt và theo sát xu hướng phát triển toàn cầu này nhằm hướng tới mục tiêu trở thành một nền kinh tế tăng trưởng bền vững hàng đầu trong khu vực.

Đổi mới rõ nét nhất trong chủ trương của chính phủ và Đảng cộng sản Việt Nam và trong nhận thức của toàn xã hội là sự chuyển hướng trong việc thừa nhận giá trị kinh tế lớn lao của văn hóa và sáng tạo nghệ thuật trong tổng thể sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước thay thế cho quan điểm tiếp cận cũ coi văn hóa là nền tảng tinh thần của toàn xã hội, là các giá trị cần được bảo tồn nguyên vẹn, tránh mọi hoạt động “thương mại hóa văn hóa”, không thừa nhận sự hiện diện của thị trường văn hóa, v.v.

Nghị quyết 33-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 9 BCH TW Đảng khóa XI về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (2014) đã đặt ra những mục tiêu rất cụ thể và rõ ràng về việc khai thác giá trị văn hóa cho phát triển bền vững đất nước, coi văn hóa ngang hàng với chính trị, kinh tế và xã hội, văn hóa không còn là lĩnh vực cần sự cung cấp nguồn lực hoàn toàn của nhà nước mà giờ phải trở thành lĩnh vực có thể tự đứng vững và làm ra lợi ích kinh tế cho đất nước. Nghị quyết này đặt ra một số nhiệm vụ cốt lõi gồm:

- Hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý và thiết chế văn hóa bảo đảm xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới.

- Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội.

Đáng lưu ý, nhiệm vụ *phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng và hoàn thiện thị trường văn hóa* mà Nghị quyết này đặt ra được cụ thể hóa thành các hoạt động gồm:

- Phát triển công nghiệp văn hóa nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm văn hóa, góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới.

- Có cơ chế khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển.

- Đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để xây dựng, phát triển thị trường văn hóa và công nghiệp văn hóa.

- Nâng cao ý thức thực thi các quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan trong toàn xã hội. Củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền tác giả từ Trung ương đến địa phương

Đây là một chủ trương đổi mới của Đảng CSVN về văn hóa, có tính tổng thể, bao trùm lên nhiều lĩnh vực đời sống văn hóa, xã hội của Việt Nam và có định hướng tác động trực tiếp đến việc hình thành một thị trường văn hóa với các sản phẩm và dịch vụ văn hóa có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững mọi mặt của đất nước. Để thực hiện Nghị quyết này, Chính phủ đề ra một chương trình hành động cụ thể với sự tham gia của toàn thể các Bộ, ban ngành, các tổ chức xã hội và các tỉnh, thành phố trên cả nước, có vốn thực hiện từ ngân sách nhà nước phối hợp huy động các nguồn đầu tư, tài trợ, hiến tặng trong lĩnh vực văn hóa. Sau Nghị quyết, một loạt các Bộ, ngành có liên quan đã tiến hành xây dựng và đưa vào thực hiện các đề án, quy hoạch phát triển nhằm hỗ trợ các lĩnh vực như: quyền tác giả và quyền có liên quan, đổi mới cơ chế tài chính hỗ trợ phát triển văn hóa nghệ thuật, hình thành các quỹ phát triển và hỗ trợ sáng tạo văn học và nghệ thuật, ưu đãi nghệ sỹ, ưu đãi hưởng thụ văn hóa, sửa đổi và xây dựng một số Luật liên quan, v.v. xây dựng nền tảng đổi mới về cơ chế, chính sách và môi trường hoạt động thuận lợi cho hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật cho các cá nhân, doanh nghiệp và nhóm sáng tạo trên cả nước.

Đổi mới thứ hai là sự cam kết có tính chiến lược của Chính phủ Việt Nam thông qua việc phê duyệt *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam tới năm 2020, tầm nhìn năm 2030* vào tháng 9 năm 2016, sau 3 năm xây dựng và đề nghị phê duyệt bởi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhằm đẩy nhanh việc xây dựng một môi trường chính sách phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho sự tăng trưởng và bền vững của các ngành này tại Việt Nam. Chiến lược này đặt ra mục

tiêu là nhằm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trở thành một trong những mũi nhọn tăng trưởng kinh tế, đóng góp GDP và tạo việc làm trên cơ sở huy động, sử dụng hợp lý các nguồn lực văn hóa, nguồn vốn trí tuệ, năng lực sáng tạo, kết hợp với công nghệ hiện đại nhằm tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ văn hóa đa dạng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, tiêu dùng văn hóa của nhân dân và xuất khẩu; đi đôi với xây dựng thị trường văn hóa, xây dựng các thương hiệu mạnh, chú trọng các ngành có lợi thế, tiềm năng. Mục tiêu đầu tiên mà Chiến lược này đặt ra đến năm 2020 là *hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, tăng cường năng lực quản lý, thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, tạo môi trường thuận lợi cho các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam phát triển bền vững. Đến năm 2030, hình thành và phát triển 3 trung tâm công nghiệp văn hóa tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Bước tiến này phản ánh sự đổi mới về quan điểm tiếp cận, chủ trương chính sách và cam kết có tính chiến lược của Việt Nam trên tổng thể các hoạt động sáng tạo, sản xuất, phổ biến và hưởng thụ sản phẩm và dịch vụ văn hóa, thể hiện qua các giải pháp cụ thể về đổi mới cơ chế chính sách quản lý nhà nước, đào tạo nguồn nhân lực, huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức xã hội, phát triển thị trường, tăng cường hội nhập quốc tế ở các lĩnh vực công nghiệp văn hóa bao gồm: Quảng cáo, Kiến trúc, Phần mềm và các trò chơi giải trí, Thủ công mỹ nghệ, Thiết kế, Điện ảnh, Xuất bản, Thời trang, Nghệ thuật biểu diễn, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Truyền hình và Phát thanh, Du lịch văn hóa.



KHUNG PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC KHÔNG GIAN SÁNG TẠO VIỆT NAM

KHUNG PHÁP LÝ CÓ LIÊN QUAN TỚI CÁC KHÔNG GIAN SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM

Báo cáo về *Không gian sáng tạo tại Việt Nam* (2014) được thực hiện bởi nhà báo, nhà tư vấn truyền thông Trương Uyên Ly theo đặt hàng của Hội đồng Anh năm 2014 xác định được gần 40 không gian sáng tạo ở Việt Nam gồm: Hà Nội (22 + 2 trực tuyến), Tp. HCM (9+1 trực tuyến); Tp khác gồm Huế, Hải Phòng, Hòa Bình (3). Số lượng các không gian sáng tạo này sau 3 năm chắc chắn đã tăng lên nhiều, đặt ra yêu cầu cần có một báo cáo cập nhật hơn nhằm làm rõ hơn được bức tranh toàn cảnh về các không gian sáng tạo hiện nay ở Việt Nam.

Không gian sáng tạo có thể là những địa điểm gặp gỡ của những cá nhân làm trong ngành sáng tạo như nghệ sỹ, nhạc sỹ, nhà thiết kế, nhà làm phim, nhà thiết kế các ứng dụng (apps), các doanh nghiệp khởi nghiệp và cộng đồng sáng tạo nói chung. Nếu theo định hướng kinh doanh, có rất nhiều các mô hình khác nhau bao gồm kinh doanh có lợi nhuận như Saigon Outcast, Work Saigon và ADC Academy; và phi lợi nhuận như Cà Phê Thứ Bảy. Một số có thể không đem lại lợi nhuận nhưng có thể tự hoạt động như Saigon Outcast. (Không gian sáng tạo ở Việt Nam, Báo cáo, Trương Uyên Ly, 2014).

Báo cáo này cũng xác lập 3 tiêu chí “kết nối”, “sáng tạo”, “có định hướng kinh doanh” để định vị và phân loại các không gian sáng tạo hiện diện ở Việt Nam. Với đặc tính “có định hướng kinh doanh”, trong khuôn khổ của các quy định pháp lý của Việt Nam hiện nay, các không gian sáng tạo có thể được thành lập và vận hành như một doanh nghiệp có lợi nhuận, doanh nghiệp xã hội hay hộ kinh doanh cá thể. Lúc này, các doanh nghiệp sáng tạo này sẽ được quản lý theo các khung luật pháp hiện hành như đối với các đơn vị kinh doanh thông thường khác.

Hơn thế nữa, do hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, các không gian sáng tạo ở Việt Nam hiện nay, dù là dưới hình thức doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, hiệp hội, NGOs, tổ chức khoa học – công nghệ hay là nhóm/câu lạc bộ, vv.. vẫn sẽ phải tuân thủ một số các quy định quản lý của nhà nước đối với các hoạt động có liên quan tới biểu diễn nghệ thuật, xuất bản phẩm, quảng cáo, bản quyền tác giả, kiểm duyệt nội dung, vv.. Báo cáo sơ bộ về *Không gian sáng tạo tại Việt Nam* cũng đã chỉ ra rằng việc kiểm duyệt và cấp phép cho các sự kiện văn hóa nghệ thuật quá phức tạp, chồng chéo, mất thời gian và tốn kém chi phí phản ánh rõ sự thiếu hỗ trợ về môi trường pháp lý thuận lợi cho các không gian sáng tạo ở Việt Nam hiện nay.

Vậy nên, trong khi chờ chính phủ, các bộ ngành, các địa phương các cấp hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, tăng cường năng lực quản lý, thực thi bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, tạo môi trường thuận lợi cho các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam phát triển bền vững như đã đặt ra trong Chiến lược phát triển Công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, các không gian sáng tạo,

các doanh nghiệp sáng tạo và các cá nhân sáng tạo cần chủ động nắm bắt được hệ thống các văn bản pháp quy hiện hành có liên quan của nhà nước đối với lĩnh vực và các hoạt động cụ thể mình đang thực hiện để có thể hiểu rõ hơn và thực thi có hiệu quả hơn quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong bối cảnh hiện nay.

TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

1. Đăng ký

Theo hướng dẫn Bảng 1

2. Vận hành

Theo hướng dẫn Bảng 2

3. Chính sách ưu đãi cho tổ chức hoạt động trên lĩnh vực văn hoá

3.1 Các ưu đãi dành cho công ty TNHH, công ty cổ phần, và doanh nghiệp tư nhân:

- Được áp thuế suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động theo Nghị định 218/2013/ND-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp

- Miễn thuế TNDN đối với khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

3.2 Các ưu đãi khác dành riêng cho DNXH theo Nghị định 96/2015 ND-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp

Chính sách phát triển đối với doanh nghiệp xã hội:

- Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp xã hội có mục tiêu hoạt động nhằm giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng.

- Doanh nghiệp xã hội được hưởng các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Doanh nghiệp xã hội thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tương ứng đối với từng loại hình doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định này.

Tiếp nhận viện trợ, tài trợ:

- Doanh nghiệp xã hội tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài để thực hiện mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường theo quy định của pháp luật về tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Doanh nghiệp xã hội được tiếp nhận tài trợ bằng tài sản, tài

chính hoặc hỗ trợ kỹ thuật từ các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài đã đăng ký hoạt động tại Việt Nam để thực hiện mục tiêu giải quyết vấn đề xã hội, môi trường.

Lưu ý: Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các quy định về tiếp nhận tài viện trợ, tài trợ chưa được cập nhật đồng bộ với Luật Doanh nghiệp

3.3 Các ưu đãi dành cho các tổ chức phi lợi nhuận:

- Trong trường hợp hội có phát sinh hoạt động kinh doanh sẽ đăng ký mã số thuế và hóa đơn như doanh nghiệp bình thường

- Được áp thuế suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động theo Nghị định 218/2013/ND-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp

- Miễn thuế TNDN đối với khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp

Bảng 1: Hướng dẫn đăng ký tư cách pháp nhân

	Danh mục	Quy trình đăng kí (Đường dẫn đến văn bản điện tử)	Cơ quan cấp phép và quản lý
1	Doanh nghiệp có lợi nhuận		
1.1	Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên	Vui lòng tham khảo bản điện tử của báo cáo này tại địa chỉ https://www.britishcouncil.vn/vi/nghe-thuat/tu-lieu để biết thêm chi tiết	Bộ/ Sở kế hoạch đầu tư
1.2	Công ty TNHH từ hai thành viên trở lên		
1.3	Công ty cổ phần		
1.4	Doanh nghiệp tư nhân		
1.5	Doanh nghiệp xã hội		
2	Tổ chức phi lợi nhuận		
2.1	Hội	Vui lòng tham khảo bản điện tử của báo cáo này tại địa chỉ https://www.britishcouncil.vn/vi/nghe-thuat/tu-lieu để biết thêm chi tiết	Bộ/ Sở Nội vụ
2.2	Quỹ xã hội và từ thiện		Bộ Nội vụ hoặc UBND cấp tỉnh thành
2.3	Tổ chức phi chính phủ nước ngoài		Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Bảng 2: Hướng dẫn vận hành tư cách pháp nhân

	Danh mục	Căn cứ pháp lý (Đường dẫn đến văn bản điện tử)
1	Doanh nghiệp có lợi nhuận	
1.1	Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên	Luật doanh nghiệp 2014 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp
1.2	Công ty TNHH từ hai thành viên trở lên	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp Luật Đầu tư 2014 Nghị định 78/2015 ND-CP của Chính phủ: Về đăng ký doanh nghiệp
1.3	Công ty cổ phần	Nghị định 96/2015 ND-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp
1.4	Doanh nghiệp tư nhân xã hội	
1.5	Doanh nghiệp xã hội	
2	Tổ chức phi lợi nhuận	
2.1	Hội	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ : Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội Thông tư số 03/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ : Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ- CP Thông tư số 03/2014/TT-BNV của Bộ Nội vụ : Sửa đổi Thông tư số 03/2013/TTBNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ

KHUNG PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC KHÔNG GIAN SÁNG TẠO VIỆT NAM

		chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP
2.2	Quỹ xã hội và từ thiện	Nghị định số 30/2012/NĐ-CP của Chính phủ: Về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện Thông tư số 02/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, từ thiện
2.3	International NGOs in Vietnam	Nghị định số 12/2012/NĐ-CP của Chính phủ: Về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

ƯU ĐÃI

1. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BTC hợp nhất Nghị định Quy định chi tiết và Hướng dẫn thi hành luật thể thu nhập doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 26/5/2015

Điều 4. Thu nhập được miễn thuế Khoản 7. Khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam. Trường hợp tổ chức nhận tài trợ sử dụng khoản tài trợ không đúng mục đích thì phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên phần sử dụng sai mục đích trong kỳ tính thuế phát sinh việc sử dụng sai mục đích. Tổ chức nhận tài trợ quy định tại Khoản này là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán thống kê.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013:

(Khoản 7 Điều 1) Sửa đổi Điều 13. Ưu đãi về thuế suất của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 như sau: 1. Áp dụng thuế suất 10% trong thời gian mười lăm năm đối với: b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới, bao gồm: (...) sản xuất sản phẩm phần mềm; (...) 2. Áp dụng thuế suất 10% đối với: a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và môi trường” (Khoản 8 Điều 1) sửa đổi Điều 14. Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 như sau: 1. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 13 của Luật này1 và doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được miễn thuế tối đa không quá bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo.

2. Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước

Nghị định số 46/2014/NĐ-CP Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước ngày 15/5/2014 (áp dụng trong những trường hợp thuê từ Nhà nước):

Điều 19, Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước. 7. Việc miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh (xã hội hóa) thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

Cần lưu ý rằng Danh mục các doanh nghiệp thực hiện hoạt động xã hội hoá trong lĩnh vực văn hóa có liên quan đến việc ưu đãi thuế TNDN và thuê đất, thuê mặt nước trên đây được quy định cụ thể trong 03 văn bản sau:

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ *Về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.*
- Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 về *Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*
- Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 05 năm 2013 về việc *Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường* ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTG ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng chính phủ.

Danh sách này cho thấy mức độ ưu tiên gần như tuyệt đối của nhà nước dành cho các hoạt động văn hóa mang tính truyền thống (di sản, nghệ thuật biểu diễn dân tộc, v.v.) và các hoạt động văn hóa nghệ thuật có lịch sử lâu đời như điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, v.v. Đối với các hoạt động sáng tạo khác như thời trang, thiết kế, đồ họa, phần mềm công nghệ thông tin, nghệ thuật thị giác, quảng cáo, v.v. lại không thuộc

danh mục này.

NGHĨA VỤ

Các không gian sáng tạo, bất kể tư cách pháp nhân nào, nếu liên quan tới các hoạt động thuộc các lĩnh vực sau trên lãnh thổ Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài cần tuân thủ các quy định quản lý hành chính nhà nước của lĩnh vực đó như sau:

1. Nghệ thuật biểu diễn

- Nghệ thuật biểu diễn: tuồng, chèo, cải lương, xiếc, múa rối, bài chòi, kịch nói, kịch dân ca, kịch câm, nhạc kịch, giao hưởng, ca, múa, nhạc, ngâm thơ; tấu hài, tạp kỹ và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác (Khiêu vũ nghệ thuật; trình diễn trong nghệ thuật sắp đặt; nghệ thuật trình diễn đường phố)
- Trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu;
- Lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; phổ biến tác phẩm

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu
- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP
- Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn.

Các văn bản này quy định chi tiết đối tượng áp dụng, những quy định cấm, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt trên cùng thông tin về các cơ quan có thẩm quyền và trình tự các thủ tục cấp phép hoạt động.

2. Mua bán trao đổi hàng văn hoá; xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh

Mua bán hàng hoá quốc tế theo quy định tại Luật Thương mại thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hoá của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
- Tác phẩm điện ảnh và sản phẩm nghe nhìn khác
- Tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng

- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hoá của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh

3. Quyền sở hữu trí tuệ

- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ
- Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ban hành ngày 22 tháng 9 năm 2006 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ
- Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ban hành ngày 08/01/2015 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ
- Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan

4. Điện ảnh

Bao gồm các hoạt động sản xuất phim, phát hành phim và phổ biến phim (phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình)
Đáng lưu ý là Thông tư số 12/2015/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 12 năm 2015 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim (theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 9 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Trước năm 2015, hoạt động phổ biến phim ở Việt Nam tuân theo các tiêu chuẩn đánh giá và phân loại phim của Hội đồng Thẩm định phim (phim truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình) của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm 7-9 thành viên, với các tiêu chí thường mang tính trừu tượng, chung chung và chủ quan dựa trên năng lực chuyên môn và cảm thụ nghệ thuật chủ quan của từng thành viên trong hội đồng như: nội dung tư tưởng, tính nghệ thuật trong phim, tính hấp dẫn, hiệu quả âm thanh và hình ảnh. Ở Thông tư mới này, tiêu chí phân loại phim được đặt ra một cách cụ thể, chi tiết và có thể định lượng, bao gồm: chủ đề, nội dung; bạo lực; khỏa thân, tình dục; ma túy, các chất kích thích, gây nghiện; kinh dị; hình ảnh, âm thanh, ngôn ngữ thô tục. Dựa theo mức độ của các tiêu chí này (thường xuyên, chi tiết, mức độ thô tục, thời lượng kéo dài, v.v.), phim sẽ được phân loại theo các mức độ: Loại P là phim được phép phổ biến rộng rãi đến mọi đối tượng; Loại C13 là phim cấm phổ biến đến khán giả ở lứa tuổi dưới 13; C16 là phim cấm phổ biến đến khán giả ở lứa tuổi dưới 16; C18 là phim cấm phổ biến đến khán giả ở lứa tuổi dưới 18.

5. Mỹ thuật

Thi sáng tác và triển lãm mỹ thuật; trưng bày, mua bán, sao

KHUNG PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC KHÔNG GIAN SÁNG TẠO VIỆT NAM

chép, đấu giá, giám định tác phẩm mỹ thuật; tượng đài, tranh hoành tráng; trại sáng tác điêu khắc.

Tác phẩm mỹ thuật gồm:
- Hội họa: tranh sơn mài, sơn dầu, lụa, bột màu, màu nước, giấy dó và các chất liệu khác
- Đồ họa: Tranh khắc gỗ, khắc kim loại, khắc cao su, khắc thạch cao, in độc bản, in đá, in lưới, tranh cổ động, thiết kế đồ họa và các chất liệu khác;
- Điêu khắc: Tượng, tượng đài, phù điêu, đài, khối biểu tượng;
- Nghệ thuật sắp đặt và các hình thức nghệ thuật đương đại khác (video art; sắp đặt video; sắp đặt ánh sáng; vẽ trên cơ thể người (body art), nghệ thuật trình diễn (performance art)

Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 2/10/2013 về Hoạt động mỹ thuật quy định chi tiết về đơn vị có thẩm quyền, hồ sơ và thủ tục cấp giấy phép cho các triển lãm mỹ thuật; quy định về hoạt động trưng bày, mua bán, sao chép, đấu giá, giám định tác phẩm mỹ thuật đối với các đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động mỹ thuật tại Việt Nam. Đặc biệt, Chương 3 của Nghị định quy định chi tiết về hoạt động trưng bày, mua bán, sao chép, đấu giá, giám định các tác phẩm mỹ thuật. Đây chính là nền tảng pháp lý hỗ trợ cho việc phát triển một thị trường mỹ thuật trong nước ở Việt Nam. Ngoài ra, các không gian sáng tạo có thể tham khảo thêm:
- Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP về hoạt động mỹ thuật.
- Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012 quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh.

6. Kinh doanh dịch vụ văn hóa nơi công cộng

- Lưu hành, kinh doanh băng, đĩa có nội dung ca nhạc, sân khấu, thời trang, hoa hậu, hoa khôi, người đẹp, thể thao
- Biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang trước công chúng
- Triển lãm mỹ thuật, triển lãm ảnh và các triển lãm văn hóa, nghệ thuật khác.
- Viết, đặt biển hiệu
- Hoạt động vũ trường, karaoke
- Trò chơi điện tử, các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và các hình thức vui chơi giải trí khác

Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng được ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng quy định chi tiết về những quy định cấm, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép, cơ quan có thẩm quyền các cấp cho các hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng bao gồm: lưu hành, kinh doanh băng, đĩa ca nhạc, sân khấu; biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; triển lãm văn hoá, nghệ thuật; tổ chức lễ hội; viết, đặt biển hiệu; hoạt động vũ trường, karaoke, trò chơi điện tử; các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và các hình thức

vui chơi giải trí khác.

7. Tổ chức lễ hội

- Lễ hội tổ chức lần đầu,
- Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức Việt Nam tổ chức
- Lễ hội văn hóa, thể thao và du lịch

Các không gian sáng tạo nếu tổ chức các hoạt động lễ hội công cộng cần lưu ý tuân thủ các quy định cấm, thủ tục, hồ sơ theo hướng dẫn của 02 văn bản hành chính sau:
- Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng được ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ
- Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày 22 tháng 12 năm 2015: Quy định về tổ chức lễ hội.

8. Kiểm duyệt về tư tưởng

Ngoài các quy định pháp lý về kiểm duyệt nội dung thể hiện của các hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật ở từng lĩnh vực cụ thể như điện ảnh, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn,... các không gian sáng tạo, đặc biệt nếu có liên quan tới các yếu tố nước ngoài như mời nghệ sỹ nước ngoài tham gia vào các hoạt động sáng tạo tại Việt Nam, hiện được đặt dưới sự theo dõi và đánh giá của **Phòng Bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế và an ninh văn hóa PA25** thuộc các Sở Công an các tỉnh, thành phố nơi các không gian sáng tạo đặt cơ sở và thực hiện các hoạt động của mình.

XỬ PHẠT

Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo
Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt và mức xử phạt hành chính trong lĩnh vực văn hóa gồm:
- Vi phạm quy định về sản xuất, phát hành, phổ biến, nhân bản, tàng trữ, lưu chiếu, lưu trữ phim
- Vi phạm quy định về sản xuất, dán nhãn kiểm soát, lưu chiếu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu
- Vi phạm quy định về bán, cho thuê hoặc lưu hành; tàng trữ, phổ biến bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu
- Vi phạm quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu
- Vi phạm quy định về điều kiện tổ chức, giấy phép và các quy định cấm trong hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (trò chơi điện tử, vũ trường karaoke)

Phụ Lục 1: Danh sách các văn bản pháp luật có liên quan tới các không gian sáng tạo Việt Nam

Số kí hiệu	Tên văn bản	Đơn vị ban hành	Ngày ban hành
01/2016/TTBVHTTDL	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	05/04/2016
79/2012/NĐ-CP	Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu	Chính phủ	24/03/2014
15/2016/NĐ-CP	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ- CP	Chính phủ	15/03/2016
15/2013/TTBVHTTDL	Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực biểu diễn	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12/02/2014
103/2009/NĐ-CP	Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ	Chính phủ	06/11/2009
113/2013/NĐ-CP	Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật	Chính phủ	02/10/2013
18/2013/TTBVHTTDL	Thông tư số 18/2013/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12/02/2014
17/2012/TTBVHTTDL	Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2012 quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	09/01/2013
18/2010/TTBVHTTDL	Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2010 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	11/01/2011
28/2014/TTBVHTTDL	Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	10/03/2015
32/2012/NĐ-CP	Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh	Chính phủ	16/04/2012
07/2012/TTBVHTTDL	Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	17/07/2012
24/2014/TTLTBVHTTDL-BCA	Quy định quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ làm đạo cụ hoặc đề trưng bày, triển lãm trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Bộ Công An	10/03/2015
	Luật số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 về Luật Sở hữu trí tuệ	Quốc hội	11/06/2012
36/2009/QH12	Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ	Quốc hội	19/04/2011

KHUNG PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC KHÔNG GIAN SÁNG TẠO VIỆT NAM

105/2006/NĐ-CP	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	Chính phủ	06/01/2015
119/2010/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	Chính phủ	08/01/2015
131/NĐ-CP	Nghị định số 131/NĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan	Chính phủ	16/10/2013
29/2009/TTBTC	Thông tư số 29/2009/TT-BTC ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Bộ Tài chính về Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền tác giả, quyền liên quan	Chính phủ	23/07/2012
07/2012/TTLT-BTTTT-BVHTTDL	Thông tư liên tịch số 07/2012/TTLT/BTTTT-BVHTTDL ngày 19 tháng 6 năm 2012 về việc Quy định trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian trong việc bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trên môi trường mạng Internet và mạng viễn thông	Bộ VHTTDL; Bộ Thông tin và truyền thông	27/06/2012
62/2006/QH11	Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006,	Quốc hội	29/06/2006
31/2009/QH12	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009;	Quốc hội	18/06/2009
54/2010/NĐ-CP	Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12	Chính phủ	21/05/2010
49/2008/QĐ-BVHTTDL	Quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	09/07/2008
12/2015/TT-BVHTTDL	Thông tư số 12/2015/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 12 năm 2015 vềSửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim (theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 9 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	11/12/2015
02/2014/TTBVHTTDL	Thông tư số 02/2014/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định hạn chế sử dụng thuốc lá trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	02/06/2014
11/2011/TT-BVHTTDL	Thông tư số 11/2011/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hướng dẫn thực hiện một số quy định liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	19/09/2011
20/2013/TTBVHTTDL	Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định một số nội dung quản lý đối với hoạt động phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	13/02/2014
15/2015/TTBVHTTDL	Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 - Quy định về tổ chức lễ hội.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	05/01/2016
16/2012/QH13	Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012	Quốc hội	21/06/2012
181/2013/NĐ-CP	Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo	Chính phủ	20/11/2013
10/2013/TTBVHTTDL	Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ- CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	09/12/2013

158/2013/NĐ-CP	Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo	Chính phủ	19/11/2013
--------------------------------	---	-----------	------------

Hội đồng Anh

Tại Hà Nội

20 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Hotline: 1800 1299

vnarts@britishcouncil.org.vn

© Hội đồng Anh Việt Nam 2018

Hội đồng Anh là tổ chức quốc tế về hợp tác văn hóa và cơ hội giáo dục của Vương quốc Anh.